TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 20 -7 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1.Ông Bùi Văn Hồng

2.Ông Nguyễn Chí Vương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/TLST-HS ngày 15/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 56/2018/QĐXXST-HS ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Võ Tuấn H, sinh ngày 24/11/1993 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ C, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh K, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Thành N, sinh ngày 14/7/ 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ N, ấp Đ, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 9/2016 (không xác định được ngày cụ thể) Võ Tuấn H cạo mủ cao su tại tổ N, ấp Đ, xã A, huyện H, khi cạo đến phần cao su gần nhà anh

Nguyễn Thành N, H thấy anh N đang ngủ trên ghế bố sát cửa ra vào, phía trên đầu anh N có 01 điện thoại di động đang sạc pin nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi lại chỗ anh N đang nằm, dùng tay rút dây sạc, cất điện thoại vào túi quần đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô biển số 93F2-2074 đi về nhà tại tổ C, ấp T, xã A, huyện H. Khoảng 03 ngày sau, H đưa điện thoại cho em trai là Võ Tuấn H2 nhờ bán điện thoại, H2 bán điện thoại tại tiệm C được số tiền 900.000đ và đưa cho H toàn bộ số tiền trên. H đã sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích tiêu xài cá nhân . Sau khi bị mất điện thoại, anh N tình cờ nhìn thấy điện thoại của anh N bị mất đang trưng bày ở tiện bán điện thoại C do anh Lê Duy C làm chủ, sau đó anh N đã trình báo với Cơ quan Công an, tại Cơ quan Công an Võ Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 28/CTr-VKSHQ ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Võ Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn H mức ántừ 06 đến 08 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo xin lỗi bị hại và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng gần 07 giờ sáng (không xác định cụ thể ngày) cuối tháng 9/2016, Võ Tuấn H có vào nhà của anh N thực hiện hành vi trộm 01 điện thoại đang sạc pin để ở phía trên đầu nằm của anh N trong lúc anh N đang ngủ. Khoảng 03 ngày sau, H đưa điện thoại cho em trai là Võ Tuấn H2 nhờ bán điện thoại, H2 bán điện thoại tại tiệm C được số tiền 900.000đ và đưa toàn bộ số tiền cho H sau đó bị cáo đã sử dụng hết số tiền trên.

Hành vi Lợi dụng khi người bị hại đang ngủ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là điện thoại đi động nhãn hiệu Sony Xperia màu trắng của anh Nguyễn Thành N với mục đích bán lấy tiền tiên xài cá nhân. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H; thì chiếc điện thoại bị cáo H chiếm đoạt của anh N có giá trị là 3.584.000đ (ba triệu năm trăm tám mươi tư ngàn đồng). Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Võ Tuấn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nam vào tháng 9/2016. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thể hiện : "Tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01năm 2018 " Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Võ Tuấn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác, Hội đồng xét xử cần áp dụng Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với anh Võ Tuấn H2: Khi H nhờ H2 đi bán điện thoại thì H2 không biết nguồn gốc điện thoại là do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý .

Đối với anh Lê Duy C: Khi mua chiếc điện thoại do H2 bán thì anh C không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, bị cáo hoàn toàn có thể tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp với năng lực và sức khỏe để có nguồn thu nhập, nhưng do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, kể từ khi khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra, xét xử bị cáo không vi phạm pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đủ điều kiện để miễn chấp hành hình phạt có điều kiện đối với bị cáo chỉ cần giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để giám sát, giáo dục và cải tạo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với qui định của pháp luật được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 quần jean dài, màu xanh nhạt, nhãn hiệu Ken đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Hào, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Võ Tuấn H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn H phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn H 06 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm . Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Tuấn H về UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 quần jean dài, màu xanh nhạt, nhãn hiệu Ken.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005561 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước*).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Võ Tuấn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm